UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

Số: 890 /QĐ-SNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 25 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bình Phước

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 63/2011/TT-BNNPTNT ngày 30/9/2011 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong Ngành Nông nghiệp & PTNT;

Căn cứ Quyết định 56/2011/QĐ-UBND ngày 06/10/2011 của UBND tỉnh Bình Phước Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 48/2010/QĐ-UBND ngày 24/6/2010 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp & PTNT;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- UBND tỉnh;
- Ban Thi đua khen thưởng tỉnh;
- Khối thi đua V tỉnh;
- Lưu: VT, VP, TCCB.

GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Nguyễn Văn Tới

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về công tác Thi đua, Khen thưởng
Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 890 /QĐ-SNN ngày 25 /11/2011)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bình Phước, bao gồm: Nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua; tiêu chuẩn, cơ cấu, tỷ lệ các danh hiệu thi đua; các hình thức, đối tượng, khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng khen thưởng; khiếu nại, tố cáo; trình tự thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tập thể, cá nhân trong và ngoài Sở có thành tích xuất sắc, có cống hiến cho Sở Nông nghiệp & PTNT, đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh đều được xét khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên: là các hình thức thi đua được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề): là các hình thức thi đua được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất của Ngành theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.

Điều 4. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ kinh tế, xã hội được giao, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức các phong trào thi đua cho phù hợp. Nội dung tổ chức các phong trào thi đua gồm:

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng và nội dung thi đua; bám sát nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

2. Xác định khẩu hiệu thi đua và thời hạn thi đua;

3. Xác định biện pháp tổ chức phong trào thi đua;

4. Phát động, chỉ đạo thực hiện tổ chức kiểm tra phong trào thi đua;

5. Tổ chức đăng ký thi đua;

6. Sơ kết, tổng kết và khen thưởng.

CHƯƠNG II
NGUYÊN TẮC, CƠ CẤU XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 5. Nguyên tắc thi đua:

Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả thực hiện nội dung thi đua của tập thể, cá nhân đã đăng ký tham gia phong trào thi đua từ đầu năm. Những trường hợp không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

Điều 6. Nguyên tắc khen thưởng:

1. Chính xác, công khai, công bằng và kịp thời;

2. Việc xét khen thưởng phải trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể và cá nhân, thành tích ở mức nào khen thưởng ở mức đó, chú trọng khen thưởng cho các cá nhân, đơn vị trong điều kiện thực hiện nhiệm vụ khó khăn nhưng năng động, sáng tạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Quan tâm khen thưởng cho tập thể nhỏ và cá nhân là chính, chủ yếu khen thưởng ở cấp cơ sở, những trường hợp đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc mới đề nghị cấp trên khen thưởng;

3. Trong một năm không trình khen thưởng vừa Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, vừa danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" cho cùng một cá nhân;

4. Trong một năm không trình 02 hình thức khen thưởng cấp nhà nước (từ Bằng khen Thủ tướng Chính phủ trở lên) cho một đối tượng (trừ khen thưởng đột xuất). Khi bình xét khen thưởng từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên, các tập thể, cá nhân đề nghị phải được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở tiến hành bỏ phiếu kín, kết quả đạt từ 80% trở lên mới lập thủ tục, hồ sơ đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng. Riêng danh hiệu "Chiến sĩ Thi đua toàn quốc", danh hiệu "Anh hùng Lao động" kết quả bỏ phiếu kín phải đạt từ 90% trở lên.

Điều 7. Cơ cấu xét khen thưởng:

Nhằm thúc đẩy phong trào thi đua sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Ngành, việc xét khen thưởng tổng kết công tác năm phải đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; bình đẳng, dân chủ, công khai trong xét khen thưởng. Mọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thành tích trong công tác đều được xem xét khen thưởng:

1. Căn cứ vào mức độ thành tích đạt được, theo chức trách nhiệm vụ được giao của từng đối tượng để xét khen thưởng;

2. Phân định thành các nhóm đối tượng xét khen, trên cơ sở so sánh thành tích giữa các cá nhân có cùng chức trách nhiệm vụ được giao, phân định thành các nhóm để xét riêng như sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của đơn vị, (Giám đốc, Phó Giám đốc, Chi cục Trưởng, Phó Chi cục Trưởng, Giám đốc Trung tâm, Phó Giám đốc Trung tâm và tương đương);

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương;

- Cán bộ, công chức, viên chức là chuyên viên, trợ lý, cán sự và tương đương;

- Công nhân, nhân viên phục vụ.

Trong đó đối tượng cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt của Sở (Giám đốc, Phó Giám đốc, Chi cục Trưởng, Phó Chi cục Trưởng, Giám đốc Trung tâm, Phó Giám đốc Trung tâm và tương đương), tỷ lệ khen thưởng không quá 30% trong tổng số cá nhân của đơn vị được đề nghị UBND tỉnh xét khen thưởng.

CHƯƠNG III
TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. "Danh hiệu Lao động tiên tiến"

1. "Danh hiệu Lao động tiên tiến" được xét tặng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất, chất lượng cao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, chuyên môn, văn hóa, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Tỷ lệ xét tặng Danh hiệu:

"Danh hiệu Lao động tiên tiến" không quy định tỷ lệ nhưng để tránh cào bằng trong xét khen thưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ vào thực tế phong trào thi đua, kết quả hoàn thành nhiệm vụ và Quỹ khen thưởng của đơn vị để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị cho phù hợp.

Điều 9. "Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở"

1. "Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng hàng năm cho cá nhân tiêu biểu, xuất sắc đạt hai tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

- Phải có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng khoa học công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác.

Cá nhân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng khoa học công nghệ mới phải là người chủ trì trực tiếp và được "Hội đồng xét duyệt sáng kiến, thành tích thi đua khen thưởng Sở" công nhận.

2. Tỷ lệ xét tặng Danh hiệu:

"Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng không quá 30% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến của cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" được xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt 02 tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc, lựa chọn trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

- Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng đối với toàn ngành hoặc toàn tỉnh.

2. Tỷ lệ xét tặng danh hiệu:

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" được xét tặng không quá 15% cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" của cơ quan, đơn vị.

Điều 11. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được xét tặng hàng năm cho các cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, được lựa chọn trong số những cá nhân 02 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" (cá nhân đó phải có 06 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở").

Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có phạm vi ảnh hưởng rộng đối với toàn quốc, được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét duyệt, công nhận.

2. Tỷ lệ xét tặng Danh hiệu:

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" không giới hạn tỷ lệ xét tặng.

Điều 12. Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến" được xét tặng hàng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân nào bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tỷ lệ xét tặng danh hiệu:

Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến" được xét tặng không quá 70% tổng số tập thể của cơ quan, đơn vị.

Điều 13. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc"

1. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" được xét tặng hàng năm, lựa chọn trong số tập thể đạt danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến" và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với nhà nước;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

- Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", không có cá nhân nào bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên hoặc hình thức "Chuyển làm công việc khác có mức lương thấp hơn trong thời hạn tối đa 6 tháng" trở lên (nếu là đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Luật Lao động);

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tỷ lệ xét tặng Danh hiệu:

Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" được xét tặng không quá 50% tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến của cơ quan, đơn vị.

Điều 14. Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Phạm vi xét tặng:

"Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" được xét tặng hàng năm cho tập thể Sở và các tập thể, đơn vị dẫn đầu Cụm Thi đua các phòng, ban, đơn vị trực thuộc ngành Nông nghiệp & Phát triển nông thôn.

2. Tiêu chuẩn xét tặng:

Việc xét tặng "Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" được thực hiện trên cơ sở tổng kết phong trào thi đua hàng năm của Sở, để chọn ra đơn vị dẫn đầu Cụm thi đua. Các đơn vị được suy tôn đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh phải đạt các tiêu chuẩn cụ thể như sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao trong năm;

- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể, đơn vị khác trong cơ quan, đơn vị, tỉnh học tập;

- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

- Tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh, Công đoàn, Đoàn Thanh niên đạt vững mạnh.

3. Việc phân chia cụm, khối thi đua thuộc Sở sẽ do Sở hướng dẫn, quy định.

CHƯƠNG IV

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 15. Giấy khen Giám đốc Sở

Để tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt, gương điển hình tiên tiến có thành tích cao trong các đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề; khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị có nhiều đóng góp cho Ngành. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do Giám đốc Sở xem xét, quyết định. Ngoài hình thức khen thưởng đột xuất, khen thưởng chuyên đề nêu trên. Hàng năm, tổng kết công tác năm xét tặng "Giấy khen Giám đốc Sở" cho các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với cá nhân:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;

- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Đối với tập thể:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức tốt các phong trào thi đua;

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể;

- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

3. Tỷ lệ xét khen thưởng:

"Giấy khen Giám đốc Sở" không giới hạn tỷ lệ, tuy nhiên các cơ quan, đơn vị căn cứ vào thực tế phong trào thi đua, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và Quỹ thi đua, khen thưởng được trích lập để xét tặng giấy khen cho tập thể, cá nhân cho phù hợp.

Điều 16. "Bằng khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh"

1. Khen thưởng đột xuất: "Bằng khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh" để khen thưởng cho các tập thể, cá nhân của Ngành có thành tích mưu trí, dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến; các cá nhân, tập thể của Ngành đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp quốc gia (khu vực, vùng, miền do Trung ương tổ chức) và giải nhất cấp tỉnh;

2. Khen thưởng theo chuyên đề: "Bằng khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh" để khen thưởng cho các tập thể, cá nhân của Ngành đạt thành tích thật sự xuất sắc, tiêu biểu trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu, các cuộc vận động có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn sơ kết, tổng kết của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Số lượng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét khen thưởng cho mỗi chuyên đề không vượt quá 10 tập thể và 15 cá nhân (ngoại trừ những chuyên đề có tính chất từ thiện, nhân đạo; hoặc chuyên đề có phạm vi ảnh hưởng rộng trong toàn tỉnh và do Chủ tịch UBND

tỉnh phát động; hoặc có ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh), trong đó chú ý khen thưởng cho tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện chuyên đề.

3. Khen thưởng thường xuyên (tổng kết năm):

3.1 "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh" xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 02 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" (năm trước và năm đề nghị khen);

- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3.2 "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh" xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có 02 năm liên tục đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" (năm trước và năm đề nghị khen);

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua;

- Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm;

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

- Tổ chức Đảng, Đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

4. Tỷ lệ xét khen thưởng "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh":

- Đối với cá nhân: Không quá 35% cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

- Đối với tập thể: Không quá 50% tập thể đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc".

Điều 17. "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT"

"Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT" được tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với cá nhân:

- Có 02 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở" (năm trước và năm đề nghị khen);

- Được cơ quan, đơn vị đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong 02 năm liên tục(năm trước và năm đề nghị khen).

2. Đối với tập thể:

- Liên tục đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" trong 02 năm liên tiếp;

- Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

- Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", không có cá nhân nào bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên hoặc hình thức "Chuyển làm công việc khác có mức lương thấp hơn trong thời hạn tối đa 6 tháng" trở lên (nếu là đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ Luật Lao động);

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Tỷ lệ xét khen thưởng:

"Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT" không giới hạn tỷ lệ xét khen thưởng.

Điều 18. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ"

1. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" được tặng thưởng cho các cá nhân đạt một trong hai tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" liên tục từ 05 năm trở lên và đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Lập được thành tích đột xuất.

2. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" được tặng thưởng cho các tập thể đạt một trong hai tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" liên tục từ 03 năm trở lên, trong đó có 01 năm được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen;

- Lập được thành tích đột xuất.

Điều 19. "Huân chương Lao động hạng ba"

1. "Huân chương Lao động hạng ba" được tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có 7 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở" và có 02 lần được tặng "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh" hoặc một lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ";

- Có công trình khoa học, nghệ thuật hoặc có sáng kiến, giải pháp hữu ích được Hội đồng khoa học cấp bộ đánh giá xuất sắc, được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao, thiết thực;

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể.

2. "Huân chương Lao động hạng ba" được tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có 5 năm liên tục đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" và có 01 lần được tặng "Cờ thi đua của UBND tỉnh" hoặc 01 lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ";

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

Điều 20. "Huân chương Lao động hạng nhì, hạng nhất"

Tiêu chuẩn khen thưởng được quy định tại Điều 42, Điều 43 Luật Thi đua Khen thưởng và Điều 28, 29 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 21. Các hình thức khen thưởng khác

Đối với các hình thức khen thưởng khác như: Huân chương, Huy chương các loại; Danh hiệu Vinh dự Nhà nước; các Giải thưởng; Kỷ niệm chương và Huy hiệu.. các tập thể, cá nhân liên hệ trực tiếp với Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở (phòng Tổ chức cán bộ Sở) để được hướng dẫn cụ thể.

CHƯƠNG V
CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 22. Những trường hợp không xét thi đua:

1. Tập thể, cá nhân không đăng ký thi đua.

2. Công chức, viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

3. Cơ quan, đơn vị mới thành lập, thời gian hoạt động chưa đủ một năm (dưới 12 tháng).

4. Trong một năm nếu nghỉ việc trên 40 ngày làm việc trở lên (trừ đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, những người trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế).

5. Những tập thể, cá nhân bị xử phạt hành chính, đang xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

6. Cơ quan, đơn vị có lãnh đạo chủ chốt bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì không xét khen thưởng cho tập thể đơn vị nhưng tập thể nhỏ trong đơn vị vẫn được tham gia xét khen thưởng.

Điều 23. Xét khen thưởng đối với những trường hợp được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, thuyên chuyển công tác

1. Các trường hợp đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (các trường hợp này khi đơn vị đề nghị khen thưởng hồ sơ đề nghị phải kèm theo giấy xác nhận của cơ sở đào tạo) thì kết hợp với thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

2. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên có giấy xác nhận kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp danh hiệu "Lao động tiên tiến", để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác.

3. Đối với cá nhân có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên khi thuyên chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến" trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ.

CHƯƠNG VI
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 24. Thẩm quyền ra quyết định công nhận các danh hiệu Thi đua và các hình thức khen thưởng:

Giám đốc Sở có thẩm quyền quyết định công nhận các danh hiệu thi đua "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", tặng "Giấy khen Giám đốc Sở" cho các tập thể, cá nhân của Sở Nông nghiệp & PTNT, quyết định công nhận và xếp hạng cho các Cụm Thi đua của Sở.

Điều 25. Thẩm quyền xét duyệt, cho ý kiến hồ sơ đề nghị khen thưởng:

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở có thẩm quyền:

1. Thẩm định, xét duyệt hồ sơ công nhận các danh hiệu thi đua: "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", đề nghị khen thưởng "Giấy khen Giám đốc Sở" cho các tập thể, cá nhân của Sở Nông nghiệp & PTNT.

2. Hiệp y khen thưởng đối với tập thể là đơn vị trực thuộc huyện, thị xã và cá nhân là trưởng các phòng, ban, các tổ chức đoàn thể ở cấp huyện nhưng thuộc ngành dọc.

3. Tổ chức chấm điểm, xếp hạng thi đua, ban hành quyết định công bố xếp hạng các Cụm Thi đua trực thuộc Sở và gửi kết quả về UBND tỉnh để làm cơ sở xét tặng Cờ Thi đua của UBND tỉnh.

CHƯƠNG VII
KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 26. Kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng

1. Phòng Tổ chức cán bộ (Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở) có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị trong phạm vi của Sở.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, có trách nhiệm kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại cơ quan, đơn vị, do mình quản lý.

3. Trưởng Cụm Thi đua có trách nhiệm kiểm tra công tác tổ chức, thực hiện phong trào thi đua theo các giao ước thi đua đã ký kết đầu năm.

Điều 27. Trách nhiệm trong việc kê khai và xác nhận thành tích

1. Trách nhiệm của cá nhân: Cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng.

2. Trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Chịu trách nhiệm kiểm tra, thẩm định các hồ sơ, báo cáo thành tích và tính chính xác của các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân của đơn vị mình trước khi trình Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở.

3. Trách nhiệm của Thường trực HĐTĐKT Sở: Chịu trách nhiệm kiểm tra, thẩm định các hồ sơ, báo cáo thành tích và tính chính xác của các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân của Ngành trước khi trình Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở.

Điều 28. Xử lý vi phạm

1. Các cá nhân, tập thể được khen thưởng và các cá nhân, tập thể có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng, nếu có hành vi vi phạm trong quá trình kê khai, thực hiện thủ tục và quyết định khen thưởng thì sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 80, 81 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, có trách nhiệm kiểm tra, nếu phát hiện tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm thì lập thủ tục đề nghị cấp trên ra quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và chế độ được hưởng; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm đề xuất Giám đốc Sở xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định.

Điều 29. Khiếu nại, tố cáo

1. Cá nhân, tập thể có quyền khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

3. Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở có trách nhiệm nhiệm tiếp nhận, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, xác minh, tham mưu Giám đốc Sở giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền.

4. Bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị.

CHƯƠNG VIII
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỒ SƠ, THỜI GIAN XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 30: Trình tự đề nghị bình xét Thi đua, đề nghị khen thưởng:

1. Khen Thưởng tổng kết công tác năm, trình tự gồm có:

- Triển khai cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác Đánh giá công chức, viên chức cuối năm theo mẫu quy định.

- Chủ tịch Hội đồng Thi đua khen thưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức họp bình xét Thi đua, Khen thưởng cuối năm trên cơ sở đề nghị của các phòng, ban, cá nhân trong cơ quan, đơn vị và kết quả công tác Đánh giá công chức, viên chức cuối năm.

- Gửi hồ sơ trình Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở xem xét.

2. Khen thưởng theo đợt hoặc chuyên đề, trình tự gồm có:

- Thủ trưởng, Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức họp tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung thi đua đã phát động;

- Tiến hành bỏ phiếu kín chọn lựa các tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật, xuất sắc trong đợt thi đua,

- Trình Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở xem xét, quyết định.

3. Khen thưởng đột xuất, trình tự gồm có:

- Thủ trưởng, Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng các cơ quan, đơn vị ký xác nhận đánh giá thành tích đột xuất các tập thể, cá nhân đạt được (theo thủ tục đơn giản);

- Trình Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở xem xét, quyết định.

4. Mức tiền thưởng kèm theo các Danh hiệu thi đua, các hình thức Khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 75, 76 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Điều 31. Hồ sơ đề nghị khen thưởng:

1. Đối với khen thưởng tổng kết công tác năm, hồ sơ gồm có:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng của đơn vị (02 bản);

- Biên bản họp xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị (02 bản);

- Báo cáo tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân. Riêng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở" gửi kèm báo cáo sáng kiến có xác nhận của thủ trưởng đơn vị hoặc các văn bản chứng nhận đề tài khoa học cấp tỉnh của Sở Khoa học và Công nghệ (01 bản) để Hội đồng Xét duyệt sáng kiến, thành tích khen thưởng Sở xét chọn, công nhận.

- Bản Tổng hợp đăng ký thi đua của các tập thể, cá nhân đơn vị (01 bản).

2. Đối với khen thưởng theo đợt hoặc chuyên đề, hồ sơ gồm có:

- Tờ trình kèm danh sách đề nghị khen thưởng của đơn vị;

- Báo cáo thành tích đạt được trong phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề của tập thể, cá nhân(02 bản);

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và kết quả bỏ phiếu kín của các thành viên dự họp (02 bản);

- Photo gửi kèm chủ trương, kế hoạch của Trung ương, bộ, ngành, tỉnh, Sở báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.(02 bản)

3. Đối với khen thưởng đột xuất, hồ sơ gồm có:

Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng của đơn vị ghi rõ hành động, thành tích, công trạng đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản (02 bản).

4. Khen thưởng tổng kết Cụm thi đua của Sở, hồ sơ gồm có:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của Cụm trưởng Cụm thi đua (02 bản);

- Biên bản họp Cụm thi đua có ghi kết quả chấm điểm, xếp hạng thi đua (02 bản).

5. Khen thưởng thành tích đối ngoại, hồ sơ gồm có:

- Tờ trình kèm theo danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có tóm tắt thành tích đóng góp cho ngành, đơn vị (02 bản);

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trình khen (02 bản);

- Văn bản xin ý kiến của các cơ quan có liên quan (đối với một số trường hợp cần thiết).

*** Lưu ý:**

- File Tờ trình, Biên Bản, Báo cáo thành tích được thực hiện trên Word 2003 (hoặc 2007), Font chữ Times New Roman, cỡ chữ 14.

- File Danh sách, Đăng ký thi đua đề nghị thực hiện trên Excel 2003 (hoặc 2007), Font chữ Times New Roman, cỡ chữ 12.

- File Hồ sơ đề nghị bình xét thi đua, khen thưởng phải được gửi về trước theo địa chỉ Email: thiduakhenthuongbp@gmail.com

Điều 32. Thời gian thực hiện:

1. Đối với khen thưởng tổng kết công tác năm:

Đề nghị các phòng, ban, đơn vị hoàn chỉnh hồ sơ gửi trực tiếp về Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng Sở (Phòng Tổ chức cán bộ Sở) trước ngày ***15/12*** hàng năm. Các đơn vị, cá nhân gửi quá thời gian quy định hoặc không đủ hồ sơ sẽ trả lại, không xem xét giải quyết.

2. Đối với khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề:

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở trước ngày dự kiến trao thưởng ít nhất 15 ngày làm việc, riêng khen thưởng đột xuất ít nhất 07 ngày làm việc (không tính thời gian trình UBND tỉnh xem xét, quyết định). Các đơn vị gửi hồ sơ trễ không kịp trao thưởng, thủ trưởng đơn vị và các cá nhân liên quan phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

3. Đối với các hình thức khen cao: "Cờ thi đua của Chính phủ", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Huân chương Lao động" (các hạng), "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", hồ sơ gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở theo 02 đợt:

+ Đợt 1: Trình hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích kinh tế - xã hội, hồ sơ gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở trước ngày 31 tháng 2 hàng năm (đây là đợt khen chính trong năm).

+ Đợt 2: Khen thưởng theo chuyên đề và các hình thức khen thưởng đặc thù khác, hồ sơ gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở từ tháng 06 đến trước ngày 31 tháng 9 hàng năm.

4. Đối với các đơn vị và cá nhân đề nghị khen cao (CSTĐTQ, Huân chương lao động, Bằng khen Thủ tướng) liên hệ trực tiếp Thường trực HĐTĐKT Sở để được hướng dẫn chi tiết.

Điều 33. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cơn quan, đơn vị mình để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo hoặc xác nhận khen thưởng khi đối tượng yêu cầu. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định về lưu trữ.

CHƯƠNG IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở, Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng Sở, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị hành chính sự nghiệp trực thuộc Sở và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 35. Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở, Phòng Tổ chức cán bộ Sở có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, cá nhân thực hiện Quy định này và theo dõi tổng hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để trình Giám đốc Sở kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Nguyễn Văn Tới